

- A. Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông (1924).
- B. Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội (1925).
- C. Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân (1944).
- D. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (1960).

Câu 9. Từ năm 1975 – 1985, các hoạt động đối ngoại của Việt Nam chú trọng phát triển quan hệ hữu nghị với quốc gia nào sau đây?

- A. Ma-lai-xi-a.
- B. Lào.
- C. Thái Lan.
- D. Bru-nây.

Câu 10. Một trong những thuận lợi của các hoạt động đối ngoại từ năm 1986 đến nay so với các giai đoạn trước đó là

- A. kẻ thù trực tiếp của chúng ta đã trở nên suy yếu.
- B. đã khai thông được tuyến biên giới Việt – Trung.
- C. mâu thuẫn giữa các nước lớn đã được xóa bỏ.
- D. vị thế của Việt Nam ngày càng được nâng cao.

Câu 11. Một trong những quốc gia mà Việt Nam rất coi trọng quan hệ và hợp tác chặt chẽ trong giai đoạn 1975 – 1985 là

- A. Trung Quốc.
- B. Nhật Bản.
- C. Liên Xô.
- D. Hàn Quốc.

Câu 12. Sự kiện nào sau đây đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn mới từ năm 1975 đến nay?

- A. Miền Nam được giải phóng.
- B. Bắt đầu công cuộc đổi mới.
- C. Gia nhập vào Liên hợp quốc.
- D. Tham gia cộng đồng ASEAN.

PHẦN II: Trắc nghiệm đúng/sai - học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a,b,c,d ở mỗi câu học sinh chọn đúng hoặc sai (4 điểm)

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Kiên trì chính sách hữu nghị và láng giềng tốt với nhân dân Trung Quốc, chúng ta chủ trương khôi phục quan hệ bình thường giữa hai nước trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau và giải quyết những vấn đề tranh chấp bằng con đường thương lượng ... "

(Văn kiện Đảng toàn tập, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (3 – 1982), Tập 43, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.149, 150)

a) Trong quan hệ với Trung Quốc từ sau năm 1975, Việt Nam kiên trì chính sách hữu nghị, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau.

- b) Liên quan đến các tranh chấp trên đất liền và trên biển với Trung Quốc, Việt Nam chủ trương giải quyết bằng các biện pháp hòa bình, tránh xung đột.
- c) Đối với các tranh chấp trên đất liền và trên biển với Trung Quốc, Việt Nam chủ trương giải quyết bằng các biện pháp quân sự, không nhân nhượng.
- d) Việt Nam chủ trương nhân nhượng Trung Quốc một số lợi ích trên Biển Đông để đổi lấy điều kiện thuận lợi về kinh tế trên đất liền.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: Tự do - Bình đẳng - Bác ái. Đối với chúng tôi, người da trắng nào cũng là người Pháp. Người Pháp đã nói thế. Và từ thuở ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn đằng sau những chữ ấy.”

- a). Tư liệu khẳng định nguyên nhân quan trọng nhất Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.
- b). “Tự do - Bình đẳng - Bác ái” là những khẩu hiệu mà thực dân Pháp đã thực hiện ở Việt Nam.
- c). Nguyễn Tất Thành đã lựa chọn tìm hiểu về văn minh Pháp để đánh Pháp, giải phóng dân tộc.
- d). Khi tròn 13 tuổi, Nguyễn Tất Thành đã lên đường sang Pháp để tìm hiểu về Tự do - Bình đẳng - Bác ái.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Xuất phát từ lòng yêu nước và trên cơ sở rút kinh nghiệm thất bại của các thế hệ cách mạng tiền bối, ngày 5 – 6 – 1911 Nguyễn Ái Quốc đã quyết tâm ra đi tìm con đường cứu nước mới hiệu hơn. Nhưng khác với thế hệ thanh niên đầu thế kỉ hướng về Nhật Bản, Nguyễn Ái Quốc quyết định sang phương Tây, đến nước Pháp để tìm hiểu xem "nước Pháp và các nước khác làm thế nào rồi quay về giúp đồng bào mình". Trong nhiều năm sau đó Người đã đi qua nhiều nước khác nhau Ở các đại lục Á, Âu, Phi, Mĩ đã phải làm nhiều nghề, rửa bát, dọn tàu, quét rác để sống và học tập. Nhờ đó Người hiểu rằng "ở đâu bọn đế quốc thực dân cũng tàn bạo và độc ác; ở đâu những người lao động cũng bị áp bức và bị bóc lột dã man".

(Đại Cương Lịch Sử Việt Nam, NXB Giáo Dục, Tập 2, tr.242, 243)

- a) Đoạn tư liệu trên nói về hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc.
- b) Từ hành trình này, Nguyễn Ái Quốc đã đúc kết được bài học về bạn và thù.
- c) Nguyễn Tất Thành và các sĩ phu yêu nước tiên bộ đầu thế kỉ XX là đều quyết định sang phương Tây để tìm cách cứu nước.
- d) Điểm giống nhau trong quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và các sĩ phu yêu nước tiên bộ đầu thế kỉ XX là đều có quá trình khảo sát thực tiễn ở các nước phương Tây.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!”.

(Hồ Chí Minh, Lời kêu gọi toàn quốc chống Mỹ, phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam ngày 17-7-1966, trích trong: Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 15, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.131)

a) Đoạn tư liệu thể hiện mong muốn của Hồ Chí Minh khi Mỹ chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc.

b) Đoạn tư liệu thể hiện quyết tâm của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

c) Lời kêu gọi cho thấy Hồ Chí Minh tin tưởng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

d) Lời kêu gọi là một văn kiện lịch sử, có giá trị như lời hịch kêu gọi cả nước tấn công quân Mỹ.

PHẦN III: Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Trình bày vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)?

Câu 2 (1 điểm): Phát biểu ý kiến của em về nhận định: “Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta, đã sinh ra Hồ Chủ tịch, Người anh hùng dân tộc vĩ đại và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta”. (Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đọc trong Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 9-9-1969).

.....**Hết**.....